

Số: 18/2019/QĐST-HC

Thái Nguyên, ngày 28 tháng 5 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN HÀNH CHÍNH**

Căn cứ vào khoản 5 Điều 38, Điều 143, Điều 144 và Điều 145 của Luật tổ tụng hành chính;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án hành chính sơ thẩm thụ lý số 04/2019/TLST-HC, ngày 05/3/2019, về “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai”;

Xét thấy: Ngày 18/12/2018, ông Nguyễn Văn T, HKTT tại xóm A, xã B, huyện C, tỉnh Thái Nguyên khởi kiện vụ án hành chính, yêu cầu Tòa án giải quyết: Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp CH 03554, do UBND huyện Phú Lương cấp ngày 18/11/2014 mang tên ông Nguyễn Văn N. Căn cứ vào các tài liệu do đương sự cung cấp và lời trình bày của ông Nguyễn Văn T trong quá trình giải quyết vụ án xác định:

Tại biên bản hòa giải tranh chấp ngày 25/7/2017, tại UBND xã B, huyện C thể hiện: “UBND xã B nhận được đơn đề nghị của ông Nguyễn Văn T, thường trú tại xóm Na Pặng, xã Ôn Lương – Phú Lương – Thái Nguyên. Nội dung đơn đề nghị giải quyết việc tranh chấp đất đai giữa gia đình ông với gia đình ông Nguyễn Văn N tại khu vực Khẩu Nén, thuộc TK291- tờ bản đồ 11. Cụ thể là thửa đất số 4, tờ bản đồ lâm nghiệp số 11, tiểu khu 291. Về hồ sơ do ông Nguyễn Văn N cung cấp gồm: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành BU 56477, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận CH3554 do UBND huyện C cấp ngày 18/11/2014... Biên bản kết thúc lúc 11 giờ cùng ngày đọc thông qua cho mọi người cùng nghe và ký tên vào biên bản” cuối biên bản có chữ ký của Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn N và các thành viên hội đồng hòa giải.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 08/3/2019 ông T trình bày: “... Năm 2016 tôi làm đơn ra xã để cấm mốc giới theo việc thỏa thuận của gia đình, khi đến hiện trường để cấm mốc giới thì ông N nói ông đã được UBND huyện C cấp giấy chứng nhận vào năm 2014 nên việc cấm mốc giới không thành. Cuối năm 2016 đầu năm 2017, tôi làm đơn đề nghị UBND xã B giải quyết tranh chấp đất đai. Ngày 25/7/2017 UBND xã B tổ chức hòa giải. Tại buổi hòa giải ông N có cung cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH3554, do UBND huyện Phú Lương cấp cho ông N vào ngày 18/11/2014 và một số giấy tờ khác nên tôi được biết ông N được cấp giấy chứng nhận QSD đất có một phần đất của gia đình tôi trong đó..”

Như vậy, vào ngày 25/7/2017 ông Nguyễn Văn T đã biết được ông Nguyễn

Văn N được UBND huyện Phú Lương cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là đối tượng khởi kiện của vụ án hành chính, nhưng đến ngày 18/12/2018 ông Nguyễn Văn T mới nộp đơn khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên, thì quá thời hạn 01 năm và đã hết thời hiệu khởi kiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 của Luật tổ tụng hành chính năm 2015.

Tại Điều 116 của Luật tổ tụng hành chính quy định như sau.

“Điều 116. Thời hiệu khởi kiện

1. Thời hiệu khởi kiện là thời hạn mà cơ quan, tổ chức, cá nhân được quyền khởi kiện để yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án hành chính bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp bị xâm phạm; nếu thời hạn đó kết thúc thì mất quyền khởi kiện.

2. Thời hiệu khởi kiện đối với từng trường hợp được quy định như sau:

a) 01 năm kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định hành chính, hành vi hành chính, quyết định kỷ luật buộc thôi việc;”

Xét thấy lý do của việc hết thời hiệu khởi kiện không vì sự kiện bất khả kháng và trở ngại khách quan, nên cần áp dụng điểm a khoản 2 Điều 116, điểm g khoản 1 Điều 143 và Điều 145 của Luật tổ tụng hành chính đình chỉ việc giải quyết vụ án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án hành chính thụ lý số 04/2019 /TLST-HC ngày 05 tháng 3 năm 2019 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai” giữa:

Người khởi kiện: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1959

Địa chỉ: Xóm A, xã B, huyện C, tỉnh Thái Nguyên

Người bị kiện: UBND huyện C, tỉnh Thái Nguyên

Đại diện hợp pháp cho người khởi kiện: Ông Hoàng Duy H – chức vụ Phó chủ tịch (Văn bản ủy quyền ngày 25/3/2019)

Địa chỉ: Thị trấn D, huyện C, tỉnh Thái Nguyên;

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Ông: Nguyễn Văn N, sinh năm 1954

Đại diện hợp pháp: Bà Lương Thị Đ (Văn bản ủy quyền ngày 20/3/2019)

- Bà: Lương Thị Đ, sinh năm 1954

Địa chỉ: Xóm A, xã B, huyện C, tỉnh Thái Nguyên;

- Bà: Phan Thị H, sinh năm 1960

Địa chỉ: Xóm A, xã B, huyện C, tỉnh Thái Nguyên;

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

Các đương sự không có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án đó, nếu việc khởi kiện này không có gì khác với vụ án đã bị đình chỉ về người khởi

kiện, người bị kiện và quan hệ pháp luật có tranh chấp trừ các trường hợp bị đình chỉ theo quy định tại các điểm b, c và e khoản 1 Điều 123 và điểm b và điểm d Điều 143 của Luật tố tụng hành chính và các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

Án phí: Trả lại cho ông Nguyễn Văn T 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí hành chính đã nộp theo biên lai thu số 0008677 ngày 04/3/2019 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên.

3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định này hoặc kể từ ngày quyết định này được niêm yết công khai theo quy định của Luật tố tụng hành chính.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- Cục THADS tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Nhài